

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
Trường THPT Tân Lập, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂN LẬP

Căn cứ Nghị định số 1/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định 1/VBHN-BNV); Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 4501/SNV-TDĐT ngày 19/6/2026 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện và lập danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng CDNN năm 2026;

Theo đề nghị của tập thể lãnh đạo nhà trường

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT Tân Lập năm 2026, chỉ tiêu xét thăng hạng cụ thể như sau:

- Tổng số biên chế được giao năm 2026: 98



- Số viên chức theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp được phê duyệt trong Đề án vị trí việc làm:

+ Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13): 14

+ Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14): 37

+ Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15): 36

- Số viên chức theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp hiện có tại đơn vị:

+ Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13): 0

+ Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14): 47

+ Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15): 28

- Chỉ tiêu được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026:

+ Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13): 01

+ Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14): 03

Điều 2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT Tân Lập căn cứ Đề án tổ chức xét thăng hạng viên chức theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Đ/c Hiệu trưởng;
- Các Tổ chuyên môn, VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ly Đức Kim

ĐỀ ÁN

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức tại Trường THPT Tân Lập

(Ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-THPTTL ngày 29/6/2026
của Trường THPT Tân Lập)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm rà soát, đánh giá và thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) cho viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và viên chức hành chính, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động;

Khuyến khích, tạo động lực để viên chức tích cực học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề. Góp phần ổn định, tạo động lực để đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, phát huy tinh thần trách nhiệm và đóng góp cho sự phát triển của ngành và nhà trường.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức xét thăng hạng phải căn cứ vào nhu cầu sử dụng viên chức, vị trí việc làm và cơ cấu CDNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quá trình thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định pháp luật.

II. THỰC TRẠNG ĐƠN VỊ

1. Khái quát tình hình đơn vị

Trường THPT Tân Lập được thành lập năm 2003, trường đóng trên địa bàn xã Ô Diên thuộc phía Tây của thành phố Hà Nội. Trường có nhiệm vụ giáo dục và đào tạo bậc học THPT cho học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Năm học 2025-2026 trường có 97 cán bộ giáo viên nhân viên trong biên chế và hợp đồng, trong đó

Lãnh đạo: 03

Giáo viên: 84 (biên chế: 72, hợp đồng: 12)

Nhân viên: 10 (biên chế: 5, hợp đồng: 5)

2. Thực trạng đội ngũ viên chức và tỷ lệ theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp

a) Số lượng viên chức tại đơn vị

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên biên chế của nhà trường hiện nay có: 80 đồng chí

Trong đó:

Lãnh đạo quản lý: 03 đồng chí

Giáo viên: 72 đồng chí

Nhân viên: 5 đồng chí (Kế toán, văn thư, thiết bị, thư viện, y tế)

b) Tỷ lệ viên chức hiện có theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp

Viên chức giữ CDNN hạng I: 0 người (Chiếm 0 %)

Viên chức giữ CDNN hạng II: 47 người (Chiếm 62,7 %)

Viên chức giữ CDNN hạng III: 28 người (Chiếm 37,3 %)

III. CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ NHU CẦU THĂNG HẠNG

1. Cơ cấu

- Tổng biên chế giao: 82

- Lãnh đạo quản lý: 03

- Giáo viên hạng I: giao 14(18,7%) có 0 (0%);

- Giáo viên hạng II: giao 37(49,3%) có 47 (62,7 %); thừa 10 so với chỉ tiêu.

- Giáo viên hạng I. Hiện có 0 còn thiếu so với cơ cấu 14, nhu cầu thăng hạng 01.

- Giáo viên hạng II. Hiện có 47 thừa so với chỉ tiêu giao là 10, nhu cầu thăng hạng 03 (xin đề xuất chuyển từ hạng I sang)

Nhân viên hạng III giao: 0 Hiện có 0 nhu cầu 0

2. Nhu cầu công việc

Giáo viên hạng I: Nhà trường cần đội ngũ cán bộ giáo viên cốt cán có chuyên môn sâu để chủ trì biên soạn, thẩm định, lựa chọn sách giáo khoa, học liệu và làm báo cáo viên cấp Thành phố. Tham gia đoàn đánh giá ngoài, đoàn kiểm tra chuyên môn hoặc làm giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố.

Giáo viên hạng I sẽ là người chủ trì, tập huấn dẫn dắt, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong nhà trường qua đó nâng cao hiệu quả chuyên môn trong nhà trường.

Giáo viên hạng II: Nhà trường cần nhân lực làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng từ cấp trường trở lên; thử nghiệm các mô hình, công cụ số mới trong giảng dạy; tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi/chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên; xây dựng kho bài giảng, học liệu điện tử cho tổ, nhóm chuyên môn.

2. Nhu cầu thăng hạng

Năm 2026, căn cứ cơ cấu chức danh nghề nghiệp đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giao, Trường THPT Tân Lập có nhu cầu xét thăng hạng như sau:

Giáo viên THPT từ hạng II lên hạng I: 01 giáo viên

Giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II: 03 giáo viên

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ THĂNG HẠNG

1. Đối tượng

- *Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14) lên Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13);*

Là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên THPT hạng II, đang công tác tại Trường THPT Tân Lập, có nhu cầu và đủ điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng theo quy định của pháp luật; được nhà trường đánh giá có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác, đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng viên chức của đơn vị.

- Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15) lên Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14);

Là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên THPT hạng III, đang công tác tại Trường THPT Tân Lập, có nhu cầu và đủ điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng theo quy định; có đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp Giáo viên THPT hạng II và phù hợp với nhu cầu sử dụng đội ngũ giáo viên của nhà trường.

2. Điều kiện tiêu chuẩn thăng hạng

2.1. Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14) lên Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13)

Giáo viên hạng I mã số (V.07.05.13) phải đạt các tiêu chí sau đây:

a) Điều kiện về nhiệm vụ

Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng II, giáo viên trung học phổ thông hạng I phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham gia biên soạn hoặc thẩm định hoặc lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương hoặc các tài liệu dạy học khác và tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên;
- Làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên từ cấp tỉnh trở lên hoặc tham gia dạy học trên truyền hình;
- Chủ trì các nội dung bồi dưỡng, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai chủ trương, nội dung đổi mới của ngành hoặc sinh hoạt chuyên đề từ cấp tỉnh trở lên;
- Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp tỉnh trở lên;
- Tham gia ban tổ chức hoặc ban giám khảo hoặc ban ra đề trong các hội thi của giáo viên từ cấp tỉnh trở lên;
- Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;
- Tham gia ra đề và chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên.

b) Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

Ngoài các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hạng II, giáo viên trung học phổ thông hạng I phải là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo và vận động, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng thạc sĩ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng thạc sĩ quản lý giáo dục trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà

nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông vào các nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong xây dựng kế hoạch và giáo dục; vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;

- Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc triển khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và công tác xã hội trường học, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng I và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp tỉnh trở lên;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng I (mã số V.07.05.13) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2.2. Giáo viên THPT hạng III (V07.05.15) lên Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14)

Giáo viên THPT Hạng II phải đạt đủ các điều kiện sau:

a) Điều kiện về nhiệm vụ

- Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử;

- Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và

công nghệ từ cấp trường trở lên;

- Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên;

- Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

- Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.

b) Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

Ngoài các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hạng III, giáo viên trung học phổ thông hạng II phải luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

- Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

- Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong

hoạt động dạy học và giáo dục;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kê thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật

3. Hồ sơ thăng hạng

3.1. Hồ sơ bắt buộc

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên;
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức (*theo mẫu số HS02-VC/BNV còn thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ*) có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc cơ quan quản lý viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá viên chức của người đứng đầu đơn vị ;
- Bản sao bằng đại học, thạc sĩ (nếu có), chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- Bản sao Chứng chỉ chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;
- Các văn bằng chứng chỉ chứng minh Ngoại ngữ, tin học;
- Bản sao các quyết định tuyển dụng,
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm vào ngạch.
- Các Quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có)
- Các Quyết định chuyển xếp và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục
- Quyết định bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý (nếu có)
- Quyết định nâng lương hiện hưởng;
- Bản sao có chứng thực các Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định

3.2. Hồ sơ minh chứng

- Minh chứng báo cáo viên
- Minh chứng chuyên đề
- Minh chứng giám khảo các cuộc thi
- Minh chứng nghiên cứu khoa học
- Minh chứng giáo viên dạy giỏi
- Minh chứng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

4.1 Thời gian

Từ 29/6/2026 đến 15/7/2026 thông báo công khai Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Từ ngày 16/7/2026 đến 20/7/2026 rà soát các đối tượng đủ điều kiện được thăng hạng

Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ từ ngày 23/7/2026 đến 25/7/2026: Thu hồ sơ và minh chứng của viên chức.

Từ ngày 01/8/2026 đến 07/8/2026: Hội đồng tổ chức thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đối với viên chức dự xét thăng hạng.

Từ 10/8/2026 phê duyệt kết quả và ra quyết định; báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo

4.2. Địa điểm thu hồ sơ

Văn phòng nhà trường

V. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định của hạng chức danh đề nghị thăng hạng đối với viên chức dự xét thăng hạng.

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ

2. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

Trường hợp có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;

- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

2. Thông báo kết quả xét thăng hạng

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết

quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển, đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

3. Xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp

Viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 32 tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức này được xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh có yêu cầu về hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có văn bản kèm theo bản sao các văn bản chứng minh về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đặc cách của viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 32 tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ, gửi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định.

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường THPT Tân Lập

- Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Đề án thăng hạng. Căn cứ viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2025, xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể để tổ chức thăng hạng chức;

- Thành lập Hội đồng thăng hạng, tổ chức thăng hạng chức theo quy định;

- Thành lập ban Giám sát kỳ thăng hạng;

- Thông báo công khai Đề án thăng hạng theo quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại đơn vị.

- Chỉ đạo Hội đồng thăng hạng chức hoạt động theo quy định;
- Quyết định công nhận kết quả thăng hạng;
- Ban hành quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp đối với người trúng tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thăng hạng chức theo thẩm quyền và sau khi Hội đồng thăng hạng giải thể;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo;

2. Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng)

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập các bộ phận giúp việc: Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thăng hạng thành lập Tổ Thư ký giúp việc;
- Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Ban Giám sát

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban giám sát

Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện giám sát việc tổ chức thăng hạng của Hội đồng theo quy định của pháp luật; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban giám sát và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban giám sát

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo phân công của Trưởng ban giám sát; báo cáo Trưởng ban giám sát về kết quả giám sát và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban giám sát về nhiệm vụ được phân công. Thành viên kiêm Thư ký Ban giám sát ghi biên bản các cuộc họp của Ban giám sát.

- Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức kỳ thăng hạng chức về thực hiện quy chế và nội quy; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng và các thành viên tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng./.
